



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN TÂN LỘC
Last Middle First

Current Address: 7/5 Nguyen Thái Học Long Xuyen

Date of Birth: 10/3/41 Place of Birth: VN

Previous Occupation (before 1975) 1st Lt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5/75 To 2/3/78
Years: 3 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 0976712344

Họ tên NGUYỄN TẤN LỘC



Sinh ngày 03-10-1941

Nguyên quán Kiên Xương,

Thái Bình

Nơi thường trú 7/5 Nguyễn

T. Học, Long Xuyên, An Giang.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Đạo phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI



Sọc chấm cách 3 Cm
trên sau đầu lông
mày phải.

NGÓN TRỎ PHẢI



Ngày 01 tháng 03 năm 1982

KY GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



TRƯỞNG

[Handwritten signature]

Trần Văn Phán

From: NGUYỄN TÂN LỘC

436/23 Cách Mạng Tháng 8

Phường 11 Quận 3 TP HCM



NOV 15 1989

TO: Mrs. KIM MINH THO

PO. BOX 5435 ARLINGTON

VIRGINIA 22205 - 0635

U.S.A

Basic identification data

Name : NGUYỄN TÂN LỘC

Other name :

Date place of birth : 3-10-1941 Thai Binh

Residence address : 7/5 Nguyen Thai Hoc Long Xuyen Viet Nam

Military address : 7/5 Nguyen Thai Hoc Long Xuyen Viet Nam

Current occupation :

Relatives to accompany me

Name

Date of Birth

place of birth

Sex

Relationship

NGUYỄN VŨ LAN PHƯƠNG 27-10-1982 Long Xuyen F S Daughter

Relatives outside Viet Nam

- Closest relative in the USA

Name

Relationship

Address

- Closest relative in other country : none

Name

Relationship

Address

Complete family (living, dead)

- Father : Nguyễn Văn Bê address 436/23 Carl Mang Thang 8, Quận 3 TP. Hồ Chí Minh

- Mother : Bùi Thị Nhung address 436/23 Carl Mang Thang 8, Quận 3 TP. Hồ Chí Minh

- Spouse : Võ Thị Kim Phụng (dead)

- Children :

1) Nguyễn Vũ Lâm Phương

7/5 Nguyễn Thái Học Long Xuyen

Training for job in Viet Nam

Served with G.V.N. or w SA by you or your spouse :

1) Name of person serving : Nguyễn Tân Lộc

2) Date

From 1966 To 1975

Name of American advisor:

From:

to:

COL UAT TEBU

1) Last Rank: 2nd Lieutenant.

Serial number: 617 110 650 - 01 - 8

4) Ministry/office/military unit: The 73rd Construction Engineers Battalion

5) Name of supervisor: Lieutenant Major Huy Nh, Van Trong

6) Reason for leaving: Release from reeducation camp, seeking new life

7) US awards or certificate:

8) Other training courses in US:

Re: education of you or your spouse:

1) Name of person in re. education:

2) Total time in re. education:

2 years, 8 months, 10 days.

3) Still in re. education: no

If released we must have a copy of your released certificate

Any additional remarks:

Signature

Date:

Emb

(back, print)

15.10.1989

Please list here all documents attached to this

questionnaire:

1) a copy of birth certificate

2) a copy of identification card (ID)

3) photos (2)

4) a copy of release certificate

Số: 2591-QĐ

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng – Nội vụ số 07-TTLB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 43-QĐ ngày 30-01-1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: NGUYỄN TẤN LỘC HT: 1248-K3
Ngày, tháng, năm sinh: 1941.
Quê quán: Thái Bình.
Trú quán: 7/5 Nguyễn Thái học, Bình Đức, Châu thành, An
giang.
Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền quân sự và các
tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 61/110.550-Trung úy
Sĩ quan quản trị nhân viên D73 Công binh kiện tạo.

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,
Phường: Bình Đức thuộc Huyện,
Quận: Châu thành Tỉnh, Thành phố: An giang.
và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về
nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 06 tháng
- Thời hạn đi đường: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy
ra trại).
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

Ngày 03 tháng 02 năm 1978.
BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 700

Trung tá: NGUYỄN VĂN BẮN

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã phường Ấp BìnhHuyện, Quận Lạng YênTỉnh, Thành phố Đà Nẵng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT

Số 8399 HT-82Quyền 01

SAO Y BẢN CHÍNH

GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn Văn Lam Phụng Nam hay Nữ nữ
 Ngày, tháng, năm sinh Hai mươi bảy tháng mười năm một ngàn chín trăm tám mươi mốt (27-10-1982)
 Nơi sinh Trạm y tế phường Ấp Bình thị xã Lạng Yên tỉnh An Giang
 Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

PHẦN KHAI VỀ CHA, MẸ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Võ Thị Kim Phụng</u>	<u>Nguyễn Văn Lộc</u>
Tuổi	<u>1950</u>	<u>1941</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội trợ</u>	<u>Sửa xe đạp</u>
Nơi thường trú	<u>H/S Nguyễn Thái Học B.L.T</u>	<u>H/S Nguyễn Thái Học B.L.T</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Võ Thị Kim Phụng 1950 H/S Trường Nguyễn Thái Học Khóm Bình
Lạng Yên phường Ấp Bình thị xã Lạng Yên tỉnh An Giang 8500 14084
 Đăng ký ngày 20 tháng 11 năm 1982

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Phó chủ tịch nội chính

Bùi Thị Hương (đã ký)CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH SỐ: 351/CHPNgày 01 tháng 9 năm 1989

T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

T.M. U.B.N.D
CHỦ TỊCHMinh Thị Hiền

() AN KÊ TUƠNG MẠO QUAN VU

CỦA .Trung Uy- NGUYEN TAN LOC

SỐ QUÂN. 61/110.650

LOẠI ' C

H O T I C H

N H A N D A N G

Sinh ngày 03 tháng 10 năm 1941

Tại xã Thái Cao

Tỉnh Thái Bình

Con của Ông NGUYEN VAN NHO

và Bà BUI THI NHUNG

Hiện cư ngụ tại KBC.6344

Kết hôn với cô. VC THI KIM THUNG

Ngày 27-04-77 Tại Bình Đức

QUỐC TỊCH . VIET NAM

. Tóc

. Tai

. Mũi

. Mắt

. Trán

. Cao

. Đau vết đặc biệt .

(ONG VU LIEN TIAP.

Thanh niên thuộc hàng tuổi 61 được gọi nhập ngũ khoa 23/SVSQ/TB
thu được theo tỉnh thân SL số 177/QĐ ngày 22-07-61 của TT/VNCH

22-07-66- Được gọi phải trình diện tại Tiểu Khu hoặc Quan vụ thi trận
saigon do LG số 3337-2 ngày 06-07-66 của Phòng Tuyên Bính Bộ chỉ
3/TV .

22-07-66-Đến trình diện tại Sài Gòn công vụ kê tu ngày ấy.

23-07-66-Đến trường Bộ Binh .Được hưởng lương và phụ cấp lương bổng theo
cấp Trung sĩ/TB trật 1 kê tu ngày 27-10-66 do QĐ số 10237/TRB/
TQT/RS/VT ngày 27-10-66 của Chuẩn Tuơng Chi Huy trường TBR.

26-11-66-Đến trường công binh để theo học khoa 23/SVSQ/tru bị gia đoạn 2
ngành chuyên môn Binh Chung Công Binh .

07-04-67-Mãn khoa được thăng cấp Chuẩn Uy/TB do ND số 193/TTM/ND ngày 02-
08-67 của Bộ TTM.

16-04-67-Thuyên chuyển Tiểu Đoa 2CBCT do LTC số 0700/CCB/NH/NV/TC ngày 27-
24-04-67 của Cục CB.

01-11-67-Được đề cử giữ chức vụ Trung Đoi Trưởng/TD6 thuộc DD2B do QĐ số
4114/Đ2/SD ngày 10-11-67 của Thiếu Tá TĐT/TD2CBSD

16-03-69-Thuyên chuyển đến TD 71/CBKT do LTC số 02508/TTM/TQT ngày BTM

07-10-68-Đang cấp Thiếu Uy/TT do ND số 634/TTM/ND ngày 24-11-68 của BTM.

15-05-69-Thuyên chuyển đến TD73/CBKT do LTC số 432/CB7/NV ngày 07-05-69
của LD7/CBKT.

02-4-69-Theo học khoa 1/69 Hướng dẫn Sĩ Quan Quan Trĩ Nhân Viên Tại trườn
Trường TQT/QLVNCH từ ngày 02-04-69 đến ngày 11-04-69 và được cấp
giấy chứng nhận số 03343/TTM/T.TQT/HL ngày 11-4-69 của T.TQT.

25-04-69-Được đề cử giữ chức vụ Trưởng Ban I TD73/ do SVVT số 044/CB73/NV/
BN/Y ngày 25-04-69 của Tiểu Đoa 73/CBKT .

09-02-70-Được cấp phát CNQS.334.0 do LPL số 0349/CB73/NV/I/ ngày 09-02-70
của TD73/CBKT.

07-10-70-Thăng cấp Trung Uy/TB /thực thu do ND số 801/TTM/ND ngày 21-10-
70 của Bộ TTM .

27-10-71-Được cấp phát CNQS.5523/CB73/NV/I ngày 27-10-70 của TD73/CBKT

01-08-73-Được đề cử kiêm nhiệm chức vụ Sĩ quan CTCT/TD73/VBKT do SVVT số
54-17/CB73/I/NV/HC ngày 02-08-73 của TD73/CBKT.

Hiện đang mục vụ tại Tiểu Đoa 73/CBKT và đang đảm nhiệm chức vụ S.O/CTTV.

HUY CHƯƠNG : QVBT hạng 5 do QĐ số 215/TTM/TCTV ngày 20-12-69

-CDBT 1960 do QĐ số 04054/CB7/NV ngày 08-12-69

-CPBT hạng 5 do QĐ số 020/CCB/NH ngày 07-05-71

-ADBT ngôi sao đồng CL số 11/k12/CT ngày 12-05-68

-TMBT hạng 1 do QĐ số 102.TTM/TCTV ngày 14-03-74

-TL cấp LD CL số 026/TKKG ngày 02-12-71

-TL cấp LD CL số 416/CCB/NH ngày 26.12-72

-TL cấp LD CL số 033/TKKB ngày 14-06-73

-T.Le số 179/VT ngày 20-01-

[illegible]



NGUYỄN TÂN LỘC

Sinh ngày

3 10.1941

NGUYỄN VÕ

LIÊN PHƯƠNG

Sinh 27.10.1982